

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Văn Lam

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Linh Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 126/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định mở phiên họp số 69/2022/QĐ-ST ngày 22/7/2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu thứ nhất: Anh Trần Quang C, sinh năm 1990

Nơi ĐKKHKT: Xóm T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. (*Hiện đang lao động tại Nhật Bản - Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt*).

2. Người yêu cầu thứ hai: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1992

Nơi ĐKKHKT: Xóm P, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (*Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt*).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai của anh Trần Quang C và chị Nguyễn Thị N thống nhất trình bày như sau:

Về tình cảm: Anh Trần Quang C và chị Nguyễn Thị N đăng ký kết hôn vào ngày 18/5/2012 tại UBND xã K, huyện K, Hà Tĩnh. Thời gian đầu sau khi cưới anh C và chị N chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, vì điều kiện kinh tế gia đình nên năm 2018 anh C đi lao động ở Nhật Bản và từ thời gian này giữa hai người bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, cùng với điều kiện khoảng cách về địa lý sống xa nhau nên mâu thuẫn ngày càng nặng nề. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng kết quả không như mong muốn. Đến nay anh Trần Quang C và chị Nguyễn Thị N đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, đoàn tụ được với nhau nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống anh Trần Quang C và chị Nguyễn Thị N có 03 con chung là cháu Trần Thị Linh Đ, sinh ngày 28/9/2013; Trần Quang Trí N, sinh ngày 26/7/2016 và Trần Quang Thiên Â, sinh ngày 20/10/2018. Do điều kiện anh C đang làm ăn ở xa nên không thể trực tiếp chăm sóc các con nên anh C và chị N thống nhất giao cả 03 con cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh C không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng thống nhất không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh Trần Quang C và chị Nguyễn Thị N cùng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, người yêu cầu giải quyết việc ly hôn và phân tích nội dung các đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau nên đề nghị Tòa án căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con giữa các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Trần Quang C hiện đang làm việc tại Nhật Bản, các giấy tờ do anh gửi về yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giải quyết ly hôn đều có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời, anh C và chị N đều có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc ly hôn vắng mặt anh Trần Quang C và chị Nguyễn Thị N theo quy định pháp luật.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu do anh Trần Quang C và chị Nguyễn Thị N cung cấp cho Tòa án thể hiện hai người có đăng ký kết hôn vào ngày 18/5/2012 tại UBND xã K, huyện K, Hà Tĩnh nên hôn nhân giữa anh C và chị N là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai người bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã cùng với khoảng cách địa lý sống xa nhau dẫn đến tình cảm ngày càng phai nhạt, không thể hàn gắn.

Từ yêu cầu của các đương sự và căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì “*Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn ... thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....*”. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Trần Quang C và chị Nguyễn Thị N đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được và sự thỏa thuận của hai người là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều

cấm. Do đó, cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh anh Trần Quang C và chị Nguyễn Thị N để hai người sớm ổn định cuộc sống.

[2.2] Quan hệ con chung: anh Trần Quang C và chị Nguyễn Thị N đều thống nhất giao 03 con chung là cháu Trần Thị Linh Đ, sinh ngày 28/9/2013; Trần Quang Trí N, sinh ngày 26/7/2016 và Trần Quang Thiên Á, sinh ngày 20/10/2018 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Trần Quang C không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, bản thân anh C đang làm ăn ở nước ngoài nên không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, tại đơn trình bày ý kiến đề ngày 19/7/2022, chị Nguyễn Thị N cũng khẳng định chị có đủ điều kiện để đảm bảo nuôi dưỡng các con phát triển đầy đủ. Vì vậy, cần chấp nhận sự thỏa thuận giao các con chung cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Quang C và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Quang C và chị Nguyễn Thị N .

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Thị Linh Đ, sinh ngày 28/9/2013; Trần Quang Trí N, sinh ngày 26/7/2016 và Trần Quang Thiên Á, sinh ngày 20/10/2018 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Trần Quang C không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và anh có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Nguyễn Thị N. Số tiền 300.000đồng chị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000237, ngày 21/6/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự ;
- UBND xã Kỳ G;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN - CHỦ TRÌ PHIÊN HỢP

Bùi Văn Lam

